

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/DS-ST

Ngày: 27-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Tính;
2. Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2019/TLST-DS ngày 30-9-2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019/QĐXXST-DS ngày 25-10-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị A, địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, bà Hồ Thị Thu H; cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22-8-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị A trình bày:*

Ngày 01-3-2017, ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thu H (sau đây viết tắt là ông T, bà H) vay của bà số tiền 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) hẹn đến ngày 01-5-2017 sẽ thanh toán, lãi suất thỏa thuận là 1%/

tháng. Hết thời hạn vay, bà đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông T, bà H cố tình không trả tiền cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà H trả cho bà số tiền nợ tính đến ngày 22-8-2019 là 204.185.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 155.000.000 đồng, nợ lãi là 49.185.000 đồng, tiếp tục trả lãi đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1%/tháng.

** Tại bản tự khai ngày 16-11-2019, bị đơn bà Hồ Thị Thu H trình bày: Vào ngày 01-3-2017, vợ chồng bà có mượn của bà A 155.000.000 đồng, viết giấy nợ, lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả là ngày 01-5-2017 như bà A trình bày là đúng. Nay hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên bà đề nghị được trả dần tiền gốc, xin bà A cho tiền lãi.*

** Bị đơn ông Trần Văn T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị A vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trần Văn T, bà Hồ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Trần Văn T đã được Tòa án tổng đạt họp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Căn cứ vào tờ giấy A4 (bản gốc) đề ngày 01-3-2017 do nguyên đơn bà Trương Thị A cung cấp thể hiện ông Trần Văn T, bà Hồ Thị Thu H có vay của Trương Thị A số tiền 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), hẹn trả nợ ngày 01-5-2017 sẽ trả nợ, lãi suất thỏa thuận là 1%. Theo bà A trình bày thì ông T, bà H không trả nợ đúng cam kết.

Căn cứ bản tự khai của bà H thừa nhận ngày 01-3-2017, bà và ông T có mượn của bà A số tiền 155.000.000 đồng, viết giấy nợ như bà A trình bày là đúng.

Hội đồng xét xử xác định các tình tiết như bà A trình bày về thời điểm, số tiền, thời hạn cam kết trả nợ và vi phạm nghĩa vụ của ông T, bà H là sự thật. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc ông T, bà H trả cho bà A số tiền nợ gốc là 155.000.000 đồng.

[2.3] Về tiền lãi: mức lãi suất mà các bên thỏa thuận 1%/tháng không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi từ ngày 01-3-2017 đến 27-11-2019, được tính cụ thể như sau:

$155.000.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm} \times 02 \text{ năm } 08 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 50.891.666 \text{ đồng}.$

[2.3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A nên ông T, bà H phải chịu 10.294.583 đồng (mười triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoàn trả tạm ứng án phí cho bà A.

[2.4] Lãi suất chậm thi hành án theo quy định của điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 144, 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử

1. Buộc ông Trần Văn T, bà Hồ Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị A số tiền 205.891.666 đồng (hai trăm lẻ năm triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng), nợ lãi là 50.891.666 đồng (năm mươi triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

2. Ông Trần Văn T, bà Hồ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.294.583 đồng (mười triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng).

Hoàn trả cho bà Trương Thị A tiền tạm ứng án phí 5.104.625 đồng (năm triệu, một trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0002960 ngày 24-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 18%/năm.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu;

Ông Dương Thành Tính.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 264/2019/TLST-DS ngày 10/9/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Trần Đức Hoanh;

- Bị đơn: Nguyễn Văn Nhiều;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 91, 92, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2. Về nội dung:

2.1. Buộc ông Nguyễn Văn Nhiều có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đức Hoanh số tiền 1.285.861.000 đồng (một tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng),

Biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2.3. Ông Nguyễn Văn Nhiều phải chịu 50.575.830 đồng (năm mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi đồng)

Hoàn trả cho ông Trần Đức Hoanh tiền tạm ứng án phí 25.287.915 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0001564 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2.4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2.5. Trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 03/03 thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

